

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Thành lập Chi nhánh Công ty tại tỉnh Thanh Hóa)

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Tập đoàn FLC;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn FLC ngày 28/5/2014 về việc thành lập Chi nhánh Công ty tại tỉnh Thanh Hóa;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Thành lập Chi nhánh Công ty cổ phần Tập đoàn FLC tại tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ trụ sở Chi nhánh: FLC SamSon Golf Links, đường Thanh Niên, xã Quảng Cư, thị xã Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Ngành, nghề đăng ký hoạt động:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
2	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
3	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
4	Sửa chữa thiết bị điện	3314
5	Xuất bản phần mềm (trừ hoạt động xuất bản phẩm)	5820
6	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
7	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
8	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khác Bán buôn máy móc, thiết bị y tế, văn phòng, dệt, may, da giày, điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện);	4659
9	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
10	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511

11	Sửa chữa thiết bị khác	3379
12	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
13	Bán buôn chuyên doanh khác chưa đưa phân vào đầu Chi tiết: Bán buôn hóa chất công nghệ như: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hóa học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh	4669
14	Hoạt động viễn thông có dây (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	6110
15	Lắp đặt hệ thống điện	4321
16	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
17	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
18	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn gỗ cây, tre, nứa, sản phẩm gỗ sơ chế, sơn và véc ni, vật liệu xây dựng như: cát, sỏi, giấy dán tường và phủ sàn, đồ ngũ kim và khóa, thiết bị vệ sinh như: bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác, thiết bị lắp đặt vệ sinh như: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su;	4663
19	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
20	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
21	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
22	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	2420
23	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
24	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu (Chi tiết:- Sản xuất các động cơ (trừ động cơ đồng hồ) như: Xoắn ốc, động cơ thanh xoắn, các tấm lá trong động cơ - Sản xuất dây cáp kim loại, dải xếp nếp và các chi tiết tương tự ; - Sản xuất dây cáp kim loại cách điện hoặc không cách điện;	2599
25	Hoạt động viễn thông không dây (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	6120
26	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
27	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
28	Khai thác khoáng hóa chất và khoáng phân bón	0891
29	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
30	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô, xe máy	4543
31	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đầu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

32	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Cung cấp các ứng dụng viễn thông chuyên dụng như theo dõi hoạt động vệ tinh, đo xa và các trạm rada; Cung cấp truy cập Internet thông qua các mạng kết nối giữa khách hàng và ISP nhưng không do ISP sở hữu và vận hành, như truy cập Internet quay số (dial-up); Cung cấp dịch vụ viễn thông qua các kết nối viễn thông hiện có như VOIP (điện thoại Internet); (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	6190
33	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
34	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
35	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
36	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
37	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác Chi tiết: Thăm dò quặng theo phương pháp thông lệ và lấy mẫu quặng, quan sát địa chất tại nơi thăm dò	0990
38	Xây dựng nhà các loại	4100
39	Phá dỡ	4311
40	Chuẩn bị mặt bằng	4312
41	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
42	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (Không bao gồm xuất khẩu lao động và giới thiệu, tuyển chọn, cung ứng nhân lực cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động)	7810
43	Cung ứng lao động tạm thời (Không bao gồm xuất khẩu lao động và giới thiệu, tuyển chọn, cung ứng nhân lực cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động)	7820
44	Cung ứng và quản lý nguồn lao động (Không bao gồm xuất khẩu lao động và giới thiệu, tuyển chọn, cung ứng nhân lực cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động)	7830
45	Giáo dục nghề nghiệp (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	8532
46	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Xây dựng công trình: Giao thông, công nghiệp, thủy lợi, điện, hạ tầng kỹ thuật đô thị;	4290
47	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
48	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
49	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
50	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế	1920
51	Sản xuất than cốc	1910

52	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
53	Khai thác quặng sắt	0710
54	Khai thác và thu gom than cứng	0510
55	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Dịch vụ khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày (không bao gồm kinh doanh vũ trường, quán ba, phòng hát karaoke);	5510
56	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
57	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
58	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
59	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
60	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
61	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
62	Khai thác và thu gom than non	0520
63	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: - Dịch vụ nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (không bao gồm kinh doanh vũ trường, quán bar, phòng hát karaoke).	5610
64	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán);	6619
65	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
66	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: - Ô tô chở khách loại trên 12 chỗ ngồi, ô tô vận tải	4511
67	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Kinh doanh bất động sản	6810
68	Quảng cáo	7310
69	Lập trình máy vi tính	6201
70	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
71	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
72	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống vi tính	6202
73	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
74	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: - Đại lý, môi giới (không bao gồm môi giới chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài)	4610

75	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
76	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: cho thuê ô tô (trừ ô tô chuyên dụng)	7710
77	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; Dịch vụ đấu giá bất động sản (chi hoạt động theo chứng chỉ hành nghề của người đại diện theo pháp luật); Dịch vụ tư vấn bất động sản; Dịch vụ quảng cáo bất động sản; Dịch vụ quản lý bất động sản;	6820
78	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Lập dự án, quản lý dự án các công trình: giao thông, dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, điện (chi hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện năng lực về quản lý dự án xây dựng theo quy định pháp luật)	7110
79	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
80	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân phối vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
81	(Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chi hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	<i>Ngành nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

Do ông: Doãn Văn Phương

Sinh ngày 03/9/1977 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Chứng minh nhân dân số: 038077000045 do Cục cảnh sát Đăng ký quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư cấp ngày 18/07/2013


Hộ khẩu thường trú: Phòng 706, CT3B, Khu đô thị mới Mỹ Đình II, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Chỗ ở hiện tại: Phòng 706, CT3B, Khu đô thị mới Mỹ Đình II, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Làm người đứng đầu Chi nhánh Công ty cổ phần Tập đoàn FLC tại tỉnh Thanh Hóa

Điều 2: Giao cho Ban Tổng Giám đốc Công ty tiến hành các thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

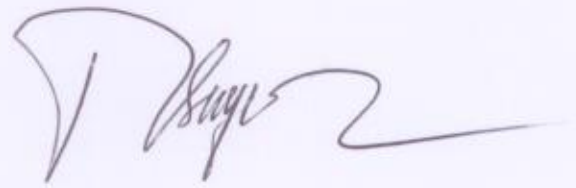
Điều 3: Các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, các Phòng/Ban liên quan và người đứng đầu Chi nhánh Công ty tại tỉnh Thanh Hóa có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: HDQT, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trịnh Văn Quyết